

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1978

Trú tại: Khu 6, Giang X, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H

và Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P** (*Nguyễn Quang P*), sinh năm 1973

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1978

Trú tại: Khu 6, Giang X, thị trấn T, huyện Đ, thành phố H

và Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P** (*Nguyễn Quang P*), sinh năm 1973

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn P đều xác nhận anh chị có 02 con chung: Cháu lớn là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 18/01/2003; cháu bé là Nguyễn Xuân S, sinh ngày 24/6/2011. Hai bên thoả thuận giao cháu Nguyễn Bảo T và

cháu Nguyễn Xuân S cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi d-ỡng, chăm sóc, giáo dục. Kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo T và cháu Nguyễn Xuân S đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ng-ời không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai đ-ợc cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn P đều không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Toà án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Đỗ Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2013/0001315 ngày 23/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã G;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành